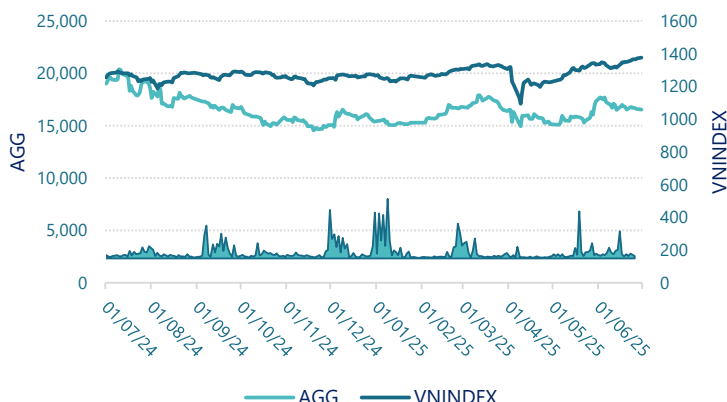


CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia (HSX: AGG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	16,550
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	20,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,550
SL cổ phiếu LH	162,528,081
KLGD BQ 20 phiên (CP)	686,958
% sở hữu nước ngoài	0.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,690
P/E	16.5
EPS	1,001

DT thuần

Q2/25

194

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.00 | 1.0%

YoY: ▲ 25.0 | 14.7%

LN sau thuế

Q2/25

82.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 74.2 | 920%

YoY: ▲ 80.7 | 5174%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

67.4%

+/- YoY: ▲ 47.7%

DT thuần

6T 2025

386

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,096 | -74.0%

LN sau thuế

6T 2025

90.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼126 | -58.1%

ROE

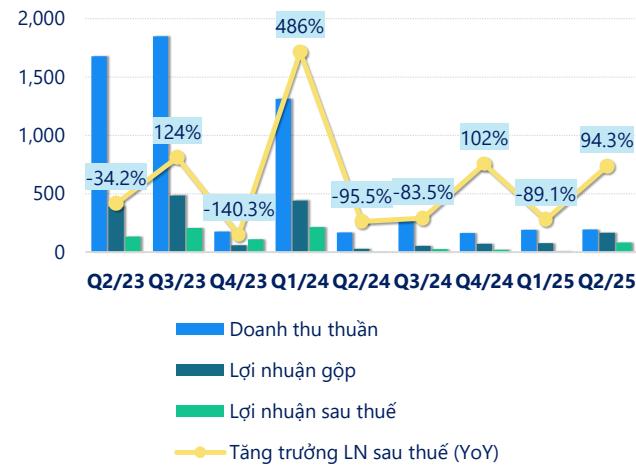
Q2/25

5.1%

+/- YoY: ▼ 5.6%

tỷ VNĐ

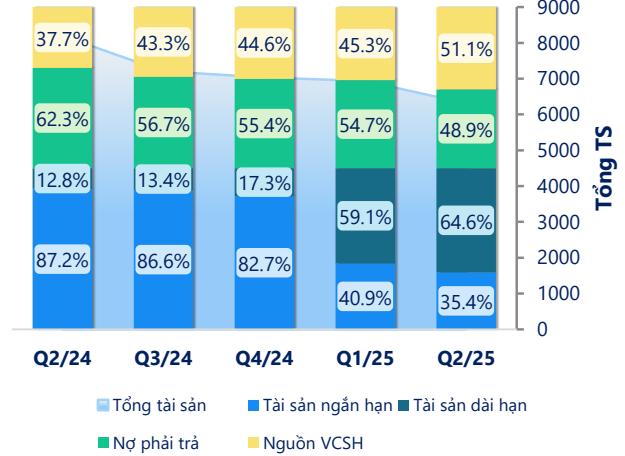
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

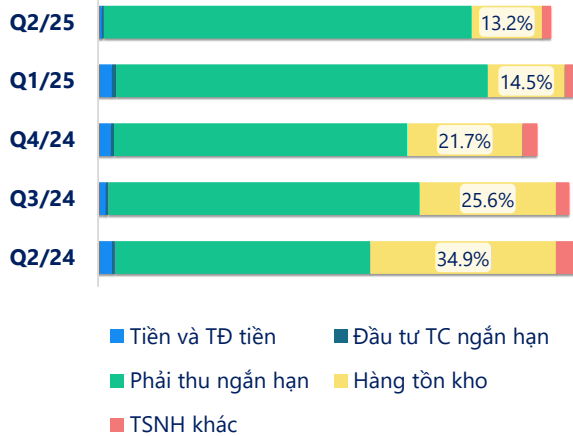
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



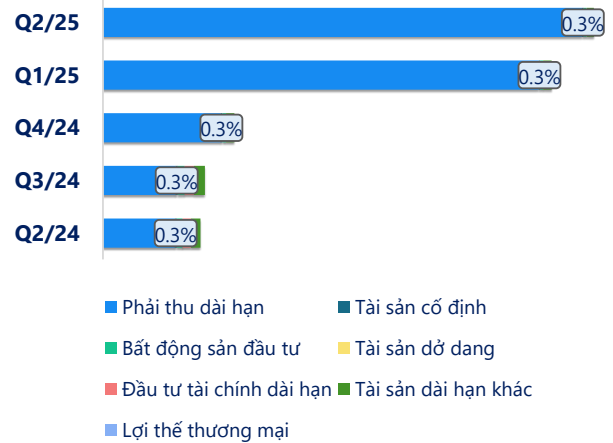
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

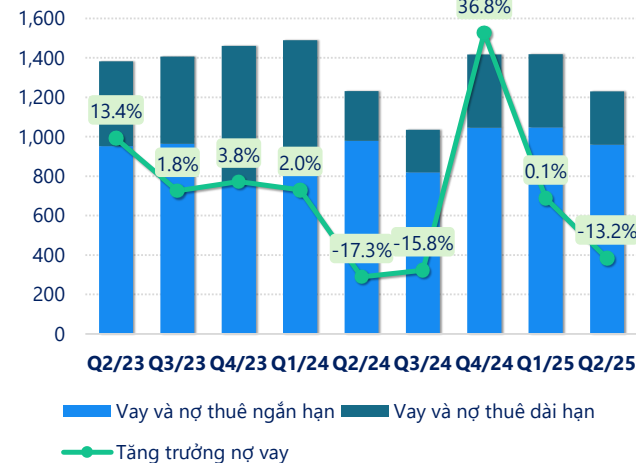
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

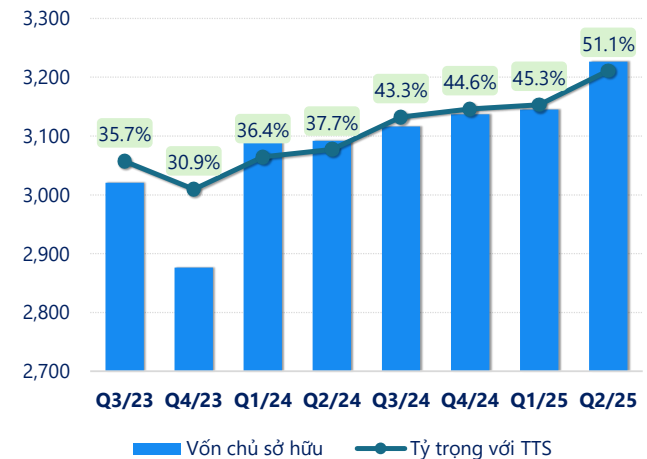
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

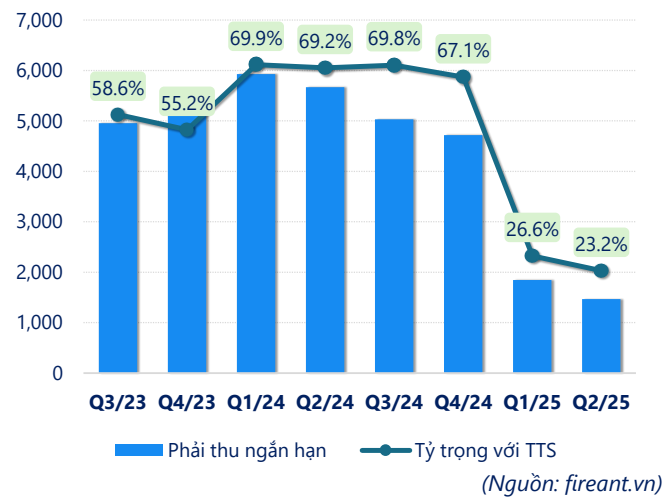
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

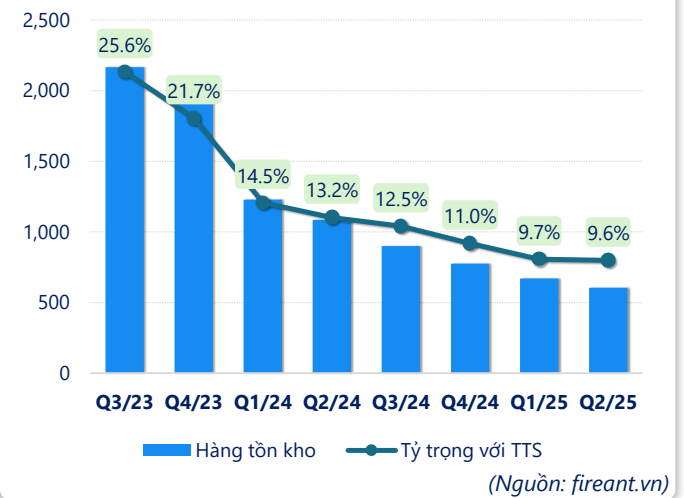


(Nguồn: fireant.vn)

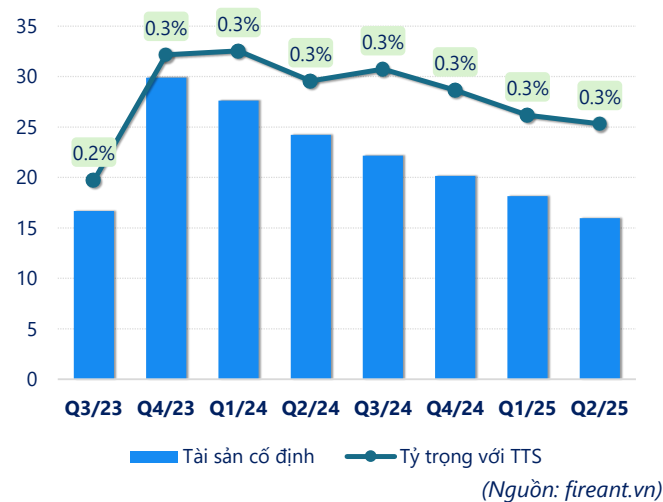
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


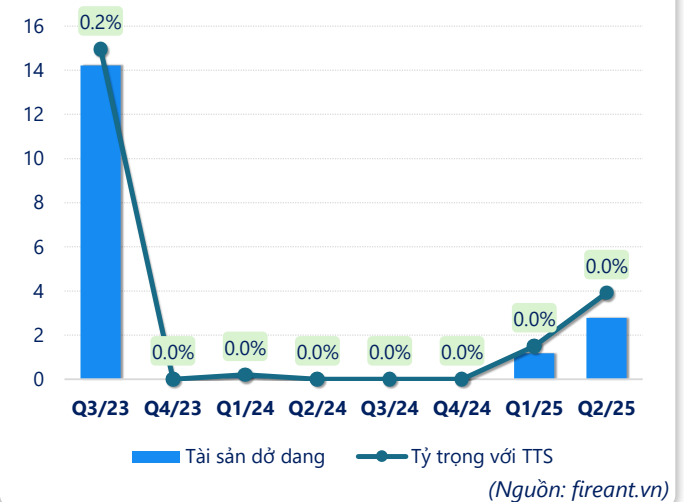
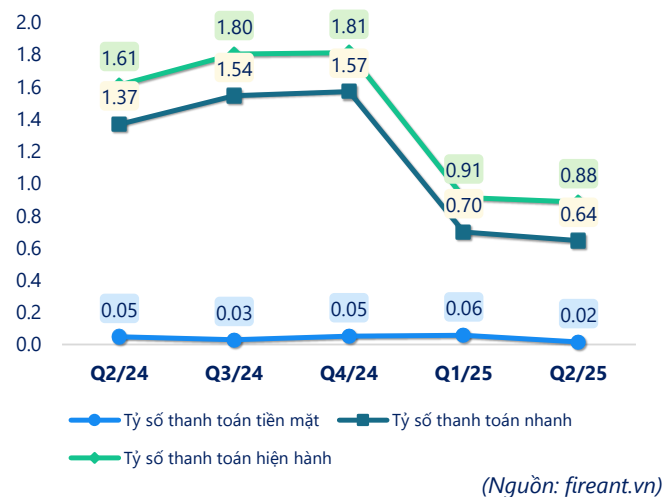
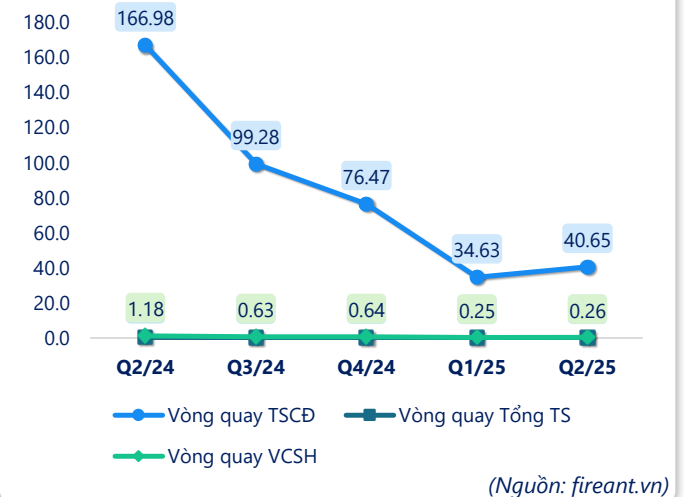
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	8,197	7,205	7,035	6,937	6,313
Tài sản ngắn hạn	7,146	6,237	5,819	2,841	2,232
Tiền và tương đương tiền	212	100	167	178	39.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	36.8	76.1	30.1	27.3	27.3
Phải thu ngắn hạn	5,670	5,029	4,717	1,844	1,465
Hàng tồn kho	1,084	900	776	671	605
Tài sản ngắn hạn khác	142	132	128	121	95.5
Tài sản dài hạn	1,051	968	1,216	4,096	4,081
Phải thu dài hạn	773	688	1,087	3,977	3,980
Tài sản cố định	24.2	22.2	20.2	18.2	16.0
Bất động sản đầu tư	62.5	63.8	31.8	25.3	24.1
Tài sản dở dang	0	0	0	1.17	2.78
Đầu tư tài chính dài hạn	89.4	89.4	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	102	104	77.6	74.8	57.8
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	5,105	4,089	3,898	3,792	3,086
Nợ ngắn hạn	4,432	3,456	3,211	3,109	2,523
Vay và nợ thuê ngắn hạn	979	820	1,046	1,047	959
Phải trả người bán ngắn hạn	329	301	286	252	124
Nợ dài hạn	673	632	688	683	563
Vay và nợ thuê dài hạn	252	216	371	371	271
Nguồn vốn chủ sở hữu	3,092	3,116	3,137	3,145	3,227
Vốn chủ sở hữu	3,092	3,116	3,137	3,145	3,227
Vốn điều lệ	1,251	1,564	1,625	1,625	1,625
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)